TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 339/2023/HS-ST
Ngày 28-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Lợi;

2. Ông Trịnh Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Duy Long, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 331/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 476/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023, đối với bị cáo:

Cao Minh T, sinh năm 1997 tại tỉnh Tiền Giang; thường trú: Ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Cao Văn Th, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1974; bị cáo có 02 anh chị ruột, lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1998; thường trú: xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; nơi ở: 521/35/20, Khu phố 4, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Ao Minh H, sinh năm 1982; thường trú: 47/1A, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1998; thường trú: Xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang và Cao Minh T có mối quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2016,T và T thuê phòng trọ sống chung với nhau tại phòng trọ ở xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang đến năm 2019. Năm 2022, T và chịT cùng lên thành phố D, tỉnh Bình Dương đi làm công nhân nhưng không sống chung với nhau.

Cao Minh T làm tài xế lái xe cho Công ty Massan, trụ sở tại khu công nghiệp T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Do T bị thâm hụt số tiền dầu mà Công ty Massan giao khoán nên khoảng 06 giờ 40 phút ngày 27/12/2022, T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn Trắng - nâu– đen, số khung 5838JY485585, số máy: JF86E0087350, biển số 63B2 – 709.09 của chị Nguyễn Thị Cẩm T làm phương tiện để đi gặp người quen hỏi mượn tiền thì chịT đồng ý và giao xe mô tô trên cho T tại cổng Công ty Đ trụ sở đường số 2, khu công nghiệp T, thành phố D, tỉnh Bình Dương và thỏa thuận đến chiều cùng ngày trả lại xe mô tô cho chịT. Cao Minh T không mượn được tiền nên nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của chịT mang đi cầm cố lấy tiền. Chiều ngày 27/12/2022, chịT gọi điện cho T đòi lại xe mô tô thì T nói dối chị T là xe mô tô đang bị Công an giữ, nhưng thực tế T gửi xe mô tô của chịT tại bãi xe của Công ty Massan mà không trả xe mô tô cho chị T. Tối ngày 28/12/2022, Cao Minh T mang xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn Trắng - nâu– đen, số khung 5838JY485585, số máy: JF86E0087350, biển số 63B2 – 709.09 của chịT đến tiệm cầm đồ "Nam Hải", địa chỉ số 47/1A đường D9T, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương cầm lấy số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng). T sử dụng 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nạp vào tài khoản đánh bạc và chơi thua hết số tiền này, sử dụng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) đổ dầu vào xe tải, số tiền còn lại 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiêu xài cá nhân hết. Ngày 30/12/2022, sau khi mượn được tiền của gia đình, T chuộc lại xe mô tô biển số 63B2 – 709.09 nhưng T không trả lại xe cho chịT. Ngày 02/01/2023, Cao Minh T tiếp tục mang xe mô tô biển số 63B2 – 709.09 của chịT đến tiệm cầm đồ "N" cầm lấy số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng). T nộp một phần số tiền này vào tài khoản đánh bạc và chơi thua hết, số tiền còn lại T tiêu xài cá nhân hết. Ngày 04/01/2023, chị Nguyễn Thị Cẩm T đến đồn Công an Khu công nghiệp T, thành phố D, tỉnh Bình Dương trình báo sự việc. Đồn Công an Khu công nghiệp T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đã chuyển nguồn tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương thụ lý theo thẩm quyền. Ngày 19/01/2023, Cao Minh T đã chuộc lại xe mô tô biển số 63B2 – 709.09 và trả lại xe mô tô trên cho chị Nguyễn Thị Cẩm T. Ngày 08 tháng 5 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự; Quyết định khởi tố bị can và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, đối với Cao Minh T, về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 23/BBĐG-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, loại

Vision, màu sơn Trắng - nâu– đen, số khung 5838JY485585, số máy: JF86E0087350, biển số 63B2 – 709.09 trị giá 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 23/BBĐG-HĐĐGTS ngày 03/3/2023 của Hội đồng định giá thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Tại Cáo trạng số: 344/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố Cao Minh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Cao Minh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Cao Minh T từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu Cao Minh T bồi thường gì thêm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin không truy cứu trách nhiệm hình sự với bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đồng thời lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ, tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 27/12/2022, tại cổng Công ty Đcó trụ sở tại đường số 2, khu công nghiệp T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, Cao Minh T mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Vision, màu sơn Trắng - nâu– đen, số khung 5838JY485585, số máy: JF86E0087350, biển số 63B2 – 709.09 trị giá 17.500.000 đồng (mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng) của chị Nguyễn Thị

Cẩm T đến hạn trả nhưng không trả lại mà mang đi cầm cố hai lần tại tiệm cầm đồ "N" vào các ngày 28/12/2022 số tiền 10.000.000 đồng, ngày 02/01/2023 số tiền 15.000.000 đồng để lấy tiền đánh bạc và tiêu xài cá nhân hết. ChịT nhiều lần yêu cầu trả xe nhưng Cao Minh T trốn tránh không trả lại xe mô tô cho chịT. Hành vi của Cao Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo sau khi nhận tài sản (xe mô tô) của bị hại rồi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản có giá trị 17.500.000 đồng, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản'' theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng số: 344/CT-VKS ngày 11 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Cao Minh T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy ít nghiêm trọng nhưng đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi nhận tài sản của bị hại rồi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân là trái pháp luật nhưng vì lòng tham, muốn kiếm tiền nhanh chóng không phải lao động để phục vụ nhu cầu bản thân mà bị cáo cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về nhân thân: Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động.

[8] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xét bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị

cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Tuy nhiên, áp dụng phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị Cẩm T đã nhận lại tài sản không yêu cầu Cao Minh T bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với hành vi đánh bạc: Theo bản sao kê tài khoản ví MoMo và lời khai của bị cáo vào ngày 28/12/2022 và ngày 02/01/2023 thì số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc chưa đến 5.000.000 đồng. Đồng thời, tại biên bản kiểm tra thông tin tài khoản Mo Mo của bị cáo thể hiện không còn dữ liệu. Vì vậy, chưa đủ căn cứ để xem xét về hành vi đánh bạc của bị cáo.

[11] Xét đề nghị Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Cao Minh T phạm Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Cao Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2023.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Cao Minh T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Công an thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA dân sự thành phố Dĩ An;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
-VKS nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm